

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29-4-2020
V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển.

Ông Nguyễn Chí Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Phát Đạt là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 381/2019/TLST-HNGĐ, ngày 26/12/2020 “V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 03 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 207/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Trần Thị Kiều L, sinh năm 1981;

Địa chỉ: k4, TT.L V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp;

- Bị đơn: Lê Thanh S, sinh năm 1981;

Địa chỉ: k4, TT.L V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

(Đương sự L có mặt; Đương sự S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/7/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn Trần Thị Kiều L trình bày:

Vào năm 2001 Trần Thị Kiều L và Lê Thanh S được gia đình 02 bên tổ chức đám cưới, vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 24/12/2007 tại UBND TT. Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Trong quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm thường hay cãi vã, anh S không lo vợ con và gia đình mà chỉ tụ tập ăn chơi, thường xuyên uống rượu bia say sưa, dùng lời lẽ xúc phạm, có lần đánh chị L gây tổn thất về tinh thần và thể xác. Vợ chồng ly thân từ đầu tháng 7 năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh S; Về con chung: Có 02 con chung tên Lê

Thành T, sinh ngày 09/9/2003; Lê Thị Ánh T, sinh ngày 27/8/2007, con chung hiện đang sống với chị L và có văn bản ý kiến được tiếp tục sống cùng với mẹ là chị L. Chị L yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng; Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết; Nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Lê Thanh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Trần Thị Kiều L và Lê Thanh S có đăng ký kết hôn ngày 24/12/2007 tại UBND TT.Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm thường hay cãi vã, anh S không lo vợ con và gia đình mà chỉ tụ tập ăn chơi, thường xuyên uống rượu bia say sưa, dùng lời lẽ xúc phạm, có lần đánh chị L gây tổn thất về tinh thần và thể xác. Vợ chồng ly thân từ đầu tháng 7 năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn đến mức không thể hàn gắn, tình trạng hôn nhân của Trần Thị Kiều L và Lê Thanh S như trên được chứng minh bằng hành động cụ thể là Lê Thanh S không chấp hành các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án để được hòa giải đoàn tụ, bỏ mặt không ý kiến gì. Mặc dù, Hội đồng xét xử đã động viên nhưng Lê Thanh S vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với Lê Thanh S, mâu thuẫn của Trần Thị Kiều L và Lê Thanh S là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc Trần Thị Kiều L yêu cầu ly hôn là thỏa mãn theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Trần Thị Kiều L là có căn cứ.

[2] Về con chung: Trần Thị Kiều L và Lê Thanh S có 02 con chung tên Lê Thành T, sinh ngày 09/9/2003; Lê Thị Ánh T, sinh ngày 27/8/2007. Con chung có văn bản ý kiến yêu cầu được tiếp tục sống cùng với mẹ là chị L. Từ khi vợ chồng xa nhau chị L trực tiếp nuôi con, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, chị L không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con, việc giao con cho ai nuôi là xem xét điều kiện để nuôi con, chị L đang trực tiếp nuôi con, anh S không có văn bản ý kiến gì về yêu cầu tiếp tục nuôi con của chị L, nên cần chấp nhận ý kiến của chị L là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng: Trần Thị Kiều L có ý kiến là không yêu cầu anh Lê Thanh S cấp dưỡng nuôi con; anh S không có ý kiến gì gửi đến Tòa án về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Trần Thị Kiều L không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với Lê Thanh S để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt,

không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử nên xét xử vắng mặt đối với Lê Thanh S theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: Nguyên đơn Trần Thị Kiều L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Trần Thị Kiều L được ly hôn với Lê Thanh S.

2. Về con chung: Trần Thị Kiều L được quyền tiếp tục nuôi con là Lê Thành T, sinh ngày 09/9/2003; Lê Thị Ánh T, sinh ngày 27/8/2007, Lê Thanh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Trần Thị Kiều L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở Lê Thanh S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Trần Thị Kiều L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Trần Thị Kiều L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001948, ngày 23/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Trần Thị Kiều L đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/11/2019). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- UBND TT.Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSPA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Trọng Hiếu